ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 112 /KH-UBND	*Đại Đồng, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Xã Đại Đồng

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 433/QĐ-TTg*); Công văn số 2429/BKHCN-KTXHS ngày 19/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc triển khai Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về triển khai Quyết định số số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*Sau đây viết tắt là Kế hoạch số 196/KH-UBND*);

Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 và các nhiệm vụ UBND tỉnh giao các địa phương tại Kế hoạch số 196/KH-UBND đảm bảo thiết thực, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

b) Nhằm thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế số trên địa bàn xã.

c) Góp phần hình thành hệ sinh thái hỗ trợ chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của xã, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có.

d) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các phòng, ngành, đơn vị liên quan, đảm bảo kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

đ) Góp phần thực hiện mục tiêu chung của toàn tỉnh Hưng Yên: đến năm 2026 có ít nhất 40% doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số; đến năm 2030 có ít nhất 40% doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ triển khai ít nhất 01 nền tảng hoặc giải pháp số.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Quyết định số số 433/QĐ-TTg trên địa bàn xã Đại Đồng phải bám sát các quan điểm chỉ đạo về nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trong Quyết định số số 433/QĐ-TTg, Kế hoạch số 196/KH-UBND, trong đó xác định rõ doanh nghiệp nhỏ và vừa là trung tâm, là chủ thể chính thức và là lực lượng nòng cốt ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số; xác định nhà nước giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt và điều phối nguồn lực, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể phải phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp, thực hiện theo Kế hoạch, lộ trình, tiến độ, thời gian, đảm bảo tính khả thi, gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ chuyên môn khác nhằm phát triển kinh tế - xã hội xã.

c) Việc triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa phải đảm bảo thực chất, hiệu quả, lấy sự cải thiện năng lực cạnh tranh và kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chính; giảm tối đa các hoạt động trung gian mà không tạo ra giá trị thực tế để tập trung nguồn lực trực tiếp cho doanh nghiệp.

d) Chính sách hỗ trợ chuyển đổi số được thiết kế linh hoạt, triển khai phù hợp với nhu cầu, mức độ sẵn sàng và đặc thù của từng ngành, lĩnh vực trong phát triển kinh tế - xã hội xã Đại Đồng, ưu tiên các lĩnh vực: nông nghiệp, thương mại dịch vụ, kinh tế hộ gia đình, phát triển làng nghề truyền thống; tập trung vào các sản phẩm chủ đạo của xã. Trong đó, ưu tiên ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ cơ bản như quản trị số, hóa đơn, chứng từ số, thương mại điện tử, an ninh mạng.

đ) Hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng; thực hiện số hóa quy trình hỗ trợ, gắn hỗ trợ công nghệ với tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao kỹ năng số cho chủ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cho người lao động tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

e) Việc triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã đòi hỏi sự vào cuộc chung tay của cả hệ thống chính trị, các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị chuyên môn xã và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu năm 2026

a) Đánh giá được thực trạng về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã.

b) Rà soát, thống kê, lập danh sách các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động trên địa bàn xã; đánh giá thực trạng năng lực, nhu cầu chuyển đổi số của từng nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa trong xã.

c) Phấn đấu ít nhất 40% doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã được tiếp cận thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Thực hiện theo các tiêu chí, mục tiêu trong Kế hoạch của tỉnh, Ủy ban nhân dã xã Đại Đồng phấn đấu thực hiện các mục tiêu đến năm 2030 trên địa xã cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số	40%	50%	60%	70%
2	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa được đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số	25%	30%	40%	50%
3	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ triển khai ít nhất 01 nền tảng hoặc giải pháp số	25%	30%	35%	40%
4	Số lượt cán bộ quản lý doanh nghiệp và người lao động được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số	20 lượt người	30 lượt người	40 lượt người	50 lượt người
5	Mô hình doanh nghiệp chuyển đổi số tiêu biểu để phổ biến, nhân rộng trên địa bàn tỉnh (mô hình)	01 mô hình	02 mô hình	02 mô hình	03 mô hình

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong xã bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, chú trọng khai thác hiệu quả tuyên truyền chuyển đổi số của hệ thống truyền thanh cơ sở; tuyên truyền lồng ghép vào các buổi họp cơ quan, đơn vị, sinh hoạt chuyên đề hoặc dùng hình thức sân khấu hóa để tuyên truyền; vận dụng linh hoạt các nền tảng số hợp pháp để tuyên truyền tới tổ chức và cá nhân, nhằm cung cấp thông tin, lợi ích của chính sách hỗ hợ của nhà nước đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Thành lập chuyên trang/ chuyên mục chuyển đổi số/ tuyên truyền chuyển đổi số trên đài truyền thanh xã, tăng thời lượng phát sóng về chuyên mục chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh xã.

c) Thành lập, duy trì hoạt động hiệu quả của chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử xã, đảm bảo ít nhất 04 tin, bài/ tháng, nhằm kịp thời

đăng tải thông tin, văn bản, tin bài mới, có ý nghĩa thiết thực với hoạt động chuyển đổi xã.

d) Biên soạn, in ấn, phát hành tờ rơi, tạo video hướng dẫn tuyên truyền về thực hiện chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời phổ biến, hướng dẫn đơn giản về các nền tảng số tới các doanh nghiệp (quản trị doanh nghiệp, hóa đơn điện tử, hợp đồng diện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, ...).

2. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Thường xuyên rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách của tỉnh nhằm khuyến khích, hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là các gói hỗ trợ công cụ/giải pháp số cơ bản (quản trị số, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử).

b) Đề xuất xây dựng, ban hành cơ chế ưu đãi, đặt hàng cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo cung cấp giải pháp số, giải quyết các "bài toán chuyển đổi số" cho các doanh nghiệp sản xuất truyền thống, ưu tiên các sản phẩm "Make in Viet Nam".

3. Phát triển hạ tầng hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh triển khai hạ tầng băng thông rộng cáp quang tới 100% các thôn, các khu công nghiệp trong xã; phủ sóng mạng 5G tại các thôn (làng), các khu công nghiệp trong xã, ưu tiên các khu vực có mật độ doanh nghiệp nhỏ và vừa cao, nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất thông minh, tự động hóa và Internet vạn vật (IoT).

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, sử dụng các hạ tầng chùng chung, nhất là hạ tầng của Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh; thực hiện hiệu quả các cơ chế hỗ trợ kinh phí để khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng hạ tầng chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành và hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Công khai, chia sẻ có kiểm soát nguồn dữ liệu mở, dữ liệu chuyên ngành (ưu tiên quy hoạch, đất đai, tài chính, nông nghiệp) để doanh nghiệp khai thác, dự báo thị trường.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái số

a) Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ trực tiếp các doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký, vận hành, sử dụng các nền tảng số hợp pháp và ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ cơ bản như quản trị số, hóa đơn, chứng từ số, thương mại điện tử, an ninh mạng, đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

b) Tăng cường phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tiến hành khảo sát, đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong xã.

c) Mở rộng quy mô hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, thuê, mua các giải pháp công nghệ số phục vụ tự động hóa sản xuất, quản trị. Phối hợp, tạo điều kiện kết nối các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể kết nối, trao đổi, lĩnh hội thông tin tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật của các chuyên gia tư vấn, doanh nghiệp công nghệ số. Quản lý, đôn đốc và hỗ trợ các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử (sử dụng phầm mềm quản trị doanh nghiệp; hóa đơn điện tử; hợp đồng điện tử...); đưa các sản phẩm đạt các tiêu chí theo quy định lên sàn thương mại điện tử.

5. Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số

a) Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn (trong đó, ưu tiên hình thức đào tạo trực tuyến quy mô lớn trên nền tảng số gắn với nhu cầu thực tế của từng nhóm ngành địa phương) nhằm phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người lao động; bồi dưỡng nâng cao nhận thức, tư duy chiến lược về chuyển đổi số cho chủ doanh nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tổ chức lớp bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho chủ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong xã, đồng thời phổ cập, tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Triển khai khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường lồng ghép việc đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho các học sinh học giáo dục nghề nghiệp.

d) Tuyên truyền, khuyến khích người lao động tự tham gia các khóa học trực tuyến miễn phí về kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến do các cấp, ngành hướng dẫn.

6. Xây dựng, nhân rộng mô hình điểm

a) Tập trung thông tin, phổ biến các mô hình mẫu về chuyển đổi số theo từng ngành trọng điểm của các địa phương trong tỉnh (nông nghiệp, công nghệ cao, công nghiệp chế biến) để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong xã tham khảo, thực hiện.

b) Chủ động, phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, giao lưu, học tập mô hình chuyển đổi số thành công của các địa phương trong và ngoài tỉnh để lan tỏa kinh nghiệm thực tiễn.

c) Lựa chọn, định hướng xây dựng 01 - 02 doanh nghiệp/ mô hình tiêu biểu trong thực hiện chuyển đổi số, từ đó phổ biến, nhân rộng trong toàn xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và từ các nguồn kinh phí xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp.

2. Các đơn vị chủ trì lập dự toán kinh phí chi tiết từng nhiệm vụ, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện và thanh quyết toán theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg; Kế hoạch số 196/KH-UBND và Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về thực hiện các chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã Đại Đồng đến năm 2030.

c) Chủ trì hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền về Quyết định số 433/QĐ-TTg; Kế hoạch số 196/KH-UBND và Kế hoạch của UBND xã tới các phòng, ngành, đơn vị xã, các cơ sở thôn trong xã, các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong xã, nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về thực hiện chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo thời gian, tiến độ, hiệu quả. Chịu trách nhiệm đăng tải các nội dung, thông tin, các văn bản liên quan lên Cổng Thông tin điện tử xã Đại Đồng.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị thông tin, tư vấn, phổ biến, hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập, kết nối và chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số với các địa phương trong và ngoài tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch, qua đó kịp thời phát hiện, tổng hợp những phát sinh, khó khăn, vướng mắc (nếu có), đề xuất phương án xử lý, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định.

f) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, UBND xã theo quy định; Chủ trì tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai Quyết định số 433/QĐ-TTg; Kế hoạch số 196/KH-UBND trên địa bàn xã.

2. Phòng Kinh tế xã

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài chính, đầu tư, đăng ký kinh doanh, nông nghiệp, đất đai, tài nguyên môi trường, công nghiệp, thương mại, logistics, vận tải, quy hoạch xây dựng phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Tổ chức triển khai các giải pháp truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu cho nông sản, sản phẩm OCOP; vận động, hướng dẫn nông dân và hợp tác xã ứng dụng công nghệ số trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

c) Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; đẩy mạnh hướng dẫn các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi mô hình kinh doanh; tăng cường quản lý thị trường, chống hàng giả trên môi trường số. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực vận tải, logistics, hạ tầng xây dựng tiếp cận và ứng dụng các giải pháp công nghệ số để tự động hóa quy trình quản trị, điều hành.

d) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá thực trạng về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã.

đ) Tham mưu Uỷ ban nhân dân xã bố trí kinh phí chi thường xuyên theo quy định và khả năng cân đối ngân sách để thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; lồng ghép nhiệm vụ của Đề án vào các quy hoạch, kế hoạch đầu tư của xã.

3. Công an xã: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai, hướng dẫn các nội dung liên quan đến chia sẻ, khai thác dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng bảo vệ doanh nghiệp trong quá trình ứng dụng công nghệ số theo thẩm quyền.

4. Các cơ quan, đơn vị xã có liên quan, các cơ sở thôn trong xã

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg; Kế hoạch số 196/KH-UBND và Kế hoạch của UBND xã, đảm bảo mục đích, yêu cầu, hoàn thành nhiệm vụ hiệu quả theo tiến độ, thời gian quy định.

b) Chủ động phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ do lãnh đạo UBND xã giao; kịp thời phản ánh những phát sinh, khó khăn, đề xuất giải pháp, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ cho phù hợp tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị và phù hợp tình hình chung của xâ.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức; động viên đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số.

b) Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

6. Đề nghị các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông

a) Ưu tiên nguồn lực đầu tư, nâng cấp, phát triển hạ tầng số rộng khắp, đồng bộ, phục vụ hiệu quả việc chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã.

b) Chủ động nghiên cứu, phát triển các nền tảng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm giải quyết các bài toán đặc thù của tỉnh nói chung và của xã Đại đồng nói riêng (nông nghiệp, du lịch, giao thông...); tích cực phối hợp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao cho địa phương.

c) Triển khai các gói ưu đãi, chính sách hỗ trợ thiết thực nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn chuyển đổi số nhanh chóng, đồng bộ và hiệu quả.

7. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã

Trên cơ sở hướng dẫn của các cơ quan có liên quan, doanh nghiệp chủ động bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ người lao động làm việc tại đơn vị.

8. Danh mục các nhiệm vụ triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Có Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Đại Đồng. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ngành xã, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở thôn trong xã nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả *(lồng ghép trong báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số),* khó khăn, vướng mắc, kiến nghị (nếu có) về UBND xã (Qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy - HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các phòng, ngành, đơn vị xã liên quan;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG THỤNG YÊN

Trần Văn Thành

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Đại Đồng

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã Đại Đồng)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời hạn hoàn thành
I	**Năm 2026**				
1	Đánh giá thực trạng về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025	Phòng Kinh tế	Các phòng, ngành, đơn vị	Báo cáo kết quả thực trạng về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã giai đoạn 2021- 2025	Tháng 7/2026
2	Tham mưu thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chính sách thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ đến năm 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ngành, đơn vị	Thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chính sách thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ đến năm 2030	Quý IV/2026
3	Kiện toàn tổ công nghệ số cộng đồng xã và các thôn; phân công nhiệm vụ hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong xã ứng dụng nền tảng số cơ bản	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ngành, đơn vị; các cơ sở thôn	Quyết định kiện toàn tổ công nghệ số cộng đồng xã và các thôn	Tháng 6/2026
4	Rà soát, lập danh sách các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh trong xã, có phân loại theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh	Phòng Kinh tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các doanh nghiệp	Danh sách các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh trong xã, có phân loại theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh	Tháng 7/2026
5	Thành lập chuyên mục "Chuyển đổi số" trên Cổng Thông tin điện tử xã, cung cấp, đăng tải thông tin lên Cổng	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, ngành, đơn vị; các cơ sở thôn	Chuyên mục "Chuyển đổi số" trên Cổng Thông tin điện tử xã, cung cấp, đăng tải thông tin lên Cổng	Tháng 6/2026

6	Xây dựng chuyên trang /mục "Chuyển đổi số" trên Đài trền thanh xã; hoạt động của trang/ mục "Chuyển đổi số" thường xuyên, hiệu quả,	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã	Các phòng, ngành, đơn vị; các cơ sở thôn	Chuyên trang /mục "Chuyển đổi số" trên Đài trền thanh xã; phát sóng trang/mục "Chuyển đổi số" thường xuyên, hiệu quả	Tháng 6/2026
7	Hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã	Các phòng, ngành, đơn vị; các cơ sở thôn	Thông tin, tuyên truyền về chuyển ddooir số	Quý III. quý IV/2026
8	Hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh đăng ký tài khoản, kích hoạt sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến , hóa đơn điện tử, ...	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Các phòng, ngành, đơn vị; các cơ sở thôn	Đg ký tài khoản, kích hoạt sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến , hóa đơn điện tử, ...	Quý IV/2026
II	**Đến năm 2030**				
3	Công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh, ưu tiên khai thác, chia sẻ dữ liệu trong các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, logistics, tài chính, ... và các ngành có giá trị gia tăng cao.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ngành, đơn vị;	Dữ liệu chuyên ngành được công khai, chia sẻ.	Năm 2026-2030
4	Tổ chức các hội nghị, tư vấn, phổ biến, hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ngành, đơn vị;	Các hội nghị được tổ chức theo kế hoạch hằng năm.	Năm 2026-2030
5	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ngành, đơn vị; các doanh nghiệp	Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa được tổ chức hằng năm.	Năm 2026-2030
6	Tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập, kết nối và chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số của các địa phương tiêu biểu	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, ngành, đơn vị; các doanh nghiệp	Tổ chức triển khai theo kế hoạch hằng năm.	Năm 2026-2030

7	Khảo sát, đánh giá nhu cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, ngành, đơn vị; các doanh nghiệp	Báo cáo khảo sát; cơ sở dữ liệu nhu cầu chuyển đổi số doanh nghiệp	Hằng năm giai đoạn 2026 - 2030
8	Tổ chức tuyên truyền, chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Mời Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	UBND xã	Hội nghị tuyên truyền, chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Năm 2026-2030
9	Hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số	Các phòng, ngành, đơn vị;	Phòng Văn hóa - Xã hội; các doanh nghiệp	Kết quả đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số	Năm 2026-2030
10	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số trong quản trị, thương mại điện tử, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử	Tổ công nghệ số cộng đồng; Phòng Kinh tế	Các phòng, ngành, đơn vị; các doanh nghiệp	Các doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số trong quản trị, thương mại điện tử, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử	Năm 2026-2030
11	Xây dựng và nhân rộng mô hình doanh nghiệp chuyển đổi số tiêu biểu	Phòng Văn hóa - xã hội xã	Các phòng, ngành, đơn vị; các doanh nghiệp	Tối thiểu 01 mô hình/năm được giới thiệu, nhân rộng	Năm 2026-2030
12	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho doanh nghiệp và người lao động	Phòng Văn hóa - xã hội xã	Các phòng, ngành, đơn vị; các doanh nghiệp	Các doanh nghiệp, người lao động trong các doanh nghiệp được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho doanh nghiệp và người lao động	Năm 2026-2030